

BIẾN ĐỘNG GIÁ CÀ CHUA TRÊN THỊ TRƯỜNG HUYỆN ĐÔNG ANH NGOẠI THÀNH HÀ NỘI

Bùi Thị Gia

Từ khoá: Giá cà chua, giá bán buôn, giá bán lẻ, giá bình quân hiệu chỉnh, doanh thu

Tóm tắt

Bài báo đề cập đến giá cà chua theo tháng, giá bán tại các chợ khác nhau trên địa bàn huyện Đông Anh, xác định ảnh hưởng của giá bán đến doanh thu của người sản xuất. Giá cà chua trên thị trường huyện Đông Anh không ổn định, giá biến động lớn theo mùa vụ. Giá tại các chợ cũng khác nhau nhưng không đáng kể.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cà chua được Việt Nam xếp vào loại rau cao cấp, vì vậy tăng cường phát triển sản xuất cà chua có ý nghĩa góp phần nâng cao chất lượng bữa ăn của người dân. Song, cản trở lớn đối với vấn đề này là giá cà chua không ổn định, ảnh hưởng đến thu nhập của người sản xuất, do đó làm cho sản xuất cà chua thiếu bền vững. Nghiên cứu giá cà chua để trả lời câu hỏi: nông dân nên bán cà chua lúc nào và ở đâu có lợi, từ đó hướng nông dân qui hoạch sản xuất, thay đổi mùa vụ để nâng cao thu nhập, đảm bảo tính hiệu quả và bền vững trong sản xuất.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Thu thập số liệu

Nghiên cứu được tiến hành từ tháng 10 năm 2002 đến tháng 12 năm 2003 dựa trên cơ sở phân tích số liệu thống kê và số liệu của 2 vụ sản xuất cà chua tại HTX Lương Nỗ, huyện Đông Anh, ngoại thành Hà Nội. Số liệu thống kê gồm thống kê giá cà chua của Tổng cục Thống kê Hà Nội từ 1996- 2001 và số liệu các chợ của Đông Anh do Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cung cấp. Số liệu sơ cấp về số lượng cà chua mà hộ đã bán, giá bán, nơi bán được thu thập thông qua theo dõi 18 hộ trồng cà chua ở Thôn Lương Nỗ, đây là các hộ được chọn tham gia chương trình ICM trên cây cà chua do khoa Nông học, trường Đại học Nông nghiệp 1 thực hiện; 6 hộ thôn Lẽ Pháp, đây là các hộ có kinh nghiệm sản xuất cà chua thuộc xã Tiên Dương, về 2 vụ sản xuất cà chua đông 2002 và cà chua xuân 2003, cả 2 thôn đều thuộc xã Tiên Dương, huyện Đông Anh. Thu thập giá bán lẻ bằng phương pháp quan sát và phỏng vấn trực tiếp người bán lẻ tại 5 chợ.

2.2. Phân tích số liệu

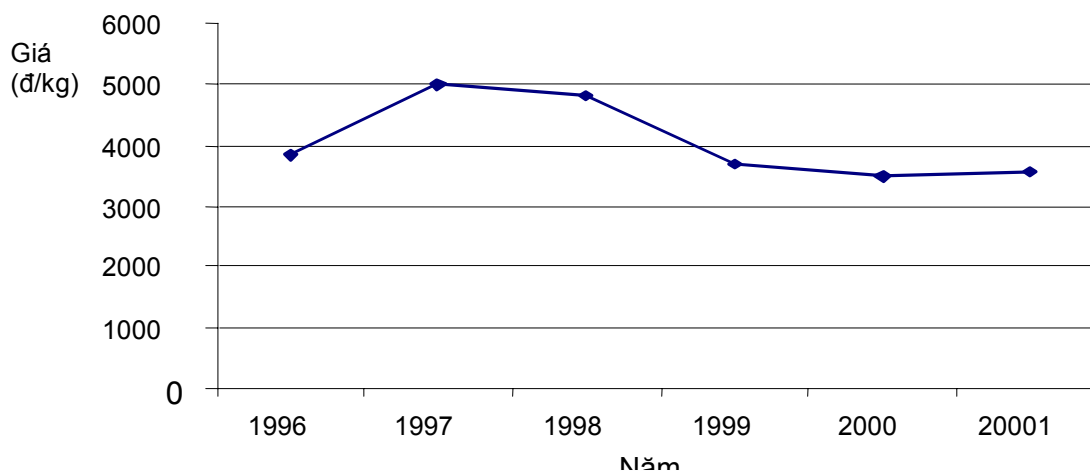
Phương pháp thống kê mô tả được áp dụng để tính giá bình quân hiệu chỉnh, phương pháp kiểm định từng cặp để phân tích chênh lệch giá giữa các chợ trên địa bàn huyện Đông Anh và phương pháp hàm sản xuất để xác định ảnh hưởng của giá bán và lượng bán đến doanh thu của người sản xuất. Số liệu được xử lý trên chương trình Excel.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Biến động giá cà chua trên thị trường Hà Nội

Từ năm 1996-2001, giá bán lẻ các loại rau trên thị trường Hà Nội tăng mạnh (Tổng cục thống kê Hà Nội, 2001). Tốc độ tăng giá bán lẻ rau là 3% mỗi tháng, trong khi đó tốc độ tăng giá hàng tiêu dùng là 0,8% mỗi tháng (giá rau ở đây bao gồm giá của 9 loại: cà rốt, dưa chuột, rau cải, đậu ăn quả, hành, bắp cải, rau mồng, cà chua và bí xanh) (Hồ Bằng An và cộng sự, 2002). Riêng giá cà chua biến động không theo qui luật giá rau như đã phân tích ở trên. Trong khi giá cà chua ở các năm 1996-1998 có xu

hướng tăng, mỗi năm tăng 12% thì các năm 1999-2001 lại có xu hướng giảm nhẹ, mỗi năm giảm 1,6%. Với kết quả phân tích số liệu thống kê trên cho thấy trong khoảng 1996- 2001, giá cà chua không ổn định, 2 năm (1996-1997) giá tăng, 3 năm tiếp theo (1999- 2000) giảm liên tục, năm 2001 lại tăng nhẹ (Đồ thị 1).



Đồ thị 1. Giá bán lẻ cà chua trên thị trường Hà Nội (1996-2001)

Đồ thị 1. Giá bán lẻ cà chua trên thị trường Hà Nội (1996-2001)

Biên độ biến động giá giai đoạn 1996-1998 lớn hơn giai đoạn 1999-2001. Giá cao nhất giai đoạn 1996-1998 là 12000đ/kg, gấp 20 lần giá thấp nhất (600đ/kg). Giai đoạn 1999-2001, giá cao nhất là 10000đ/kg, giá cao nhất gấp 16 lần giá thấp nhất (600đ/kg) (Tổng cục Thống kê Hà nội, 2001)

3.2. Giá bán buôn của người sản xuất

Trên địa bàn Đông Anh có 21 chợ, trong đó 18 chợ cố định và 3 chợ tạm thời. Chợ có diện tích nhỏ nhất là chợ Đông Trù với 1000m² và chợ có diện tích lớn nhất là chợ Tó với diện tích 12300m². Người sản xuất cà chua thường bán buôn sản phẩm tại nhà hoặc tại chợ. Theo dõi giá bán của người sản xuất từ tháng 10 năm 2002 đến tháng 12 năm 2003 cho thấy giá bán thay đổi theo không gian. Bảng 1 là giá bán buôn của người sản xuất tại nhà và tại 5 chợ ở Đông Anh. Giá cao nhất tại chợ Trung tâm, rẻ nhất tại chợ Tó.

Bảng 1. Giá bán buôn cà chua của người sản xuất tại các chợ huyện Đông Anh

Năm	Đơn vị tính: đ/kg					Giá bình quân hiệu chỉnh
	Chợ Trung tâm	Chợ Vân Trì	Chợ Tó	Chợ Ga	Chợ Lấp ghép	
Năm 2002	1305	1232	1038	1100	970	1110
Năm 2003	3167	3036	2471	2500	2484	2950

So sánh giá cùng thời kỳ năm 2003 với năm 2002 cho thấy giá cà chua năm 2003 cao hơn năm 2002 là 34%. Liên hệ với thống kê giá cà chua trên thị trường Hà Nội thì diễn biến này cho thấy một xu hướng 3 năm giá giảm và 3 năm giá tăng. Nếu giá cà chua có xu hướng biến động như vậy thì dự đoán giá cà chua năm 2004 sẽ giảm.

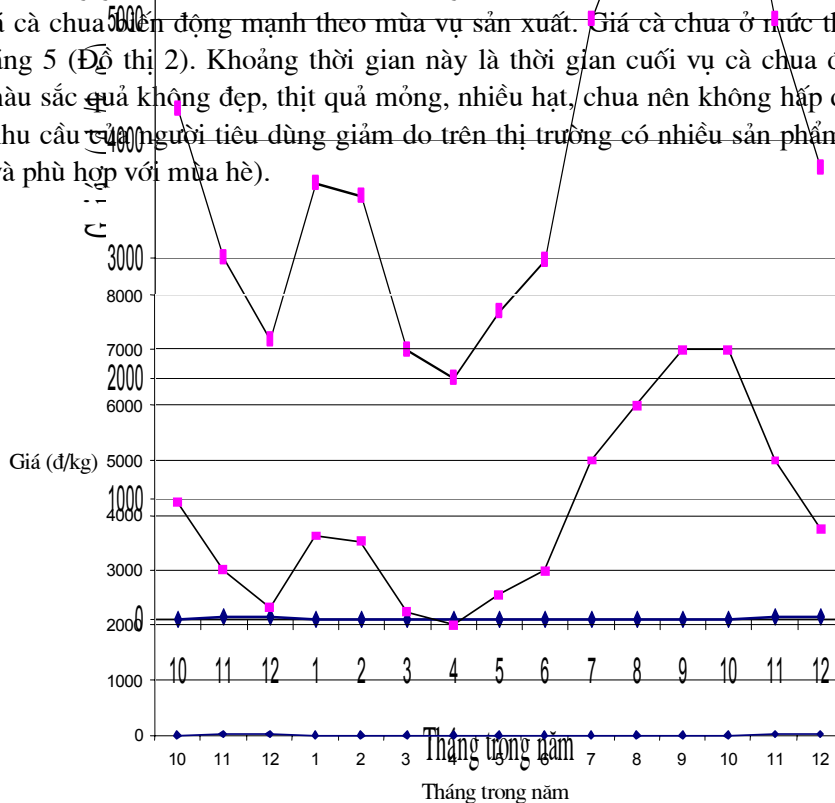
Phân tích chênh lệch giá giữa các chợ bằng phương pháp kiểm định cặp (t-test paire) cho thấy chênh lệch giá chỉ có ý nghĩa thống kê đối với một số chợ (Bảng 2). Chênh lệch giá giữa chợ Trung tâm huyện so với chợ Vân Trì, chợ Tó và giá bán tại nhà có ý nghĩa thống kê, còn so với chợ Ga và chợ Lấp ghép thì sự sai khác không có ý nghĩa thống kê.

Bảng 2. So sánh chênh lệch giá cà chua giữa chợ Trung tâm với chợ Tó, chợ Ga, chợ Lấp ghép, chợ Vân Trì, bán tại nhà

So sánh chợ Trung tâm với các chợ	t-stat	t-tiêu chuẩn	Ý nghĩa thống kê	Xác suất (%)
Chợ Tó	8,85	2,35	Có	100
Chợ Ga	1,84	2,35	không	92
Chợ Lấp ghép	1,71	2,35	không	91
Chợ Vân Trì	2,92	2,35	Có	98
Bán tại nhà	3,02	2,35	Có	97

3.3. Biến động giá bán lẻ cà chua theo tháng

Giá cà chua biến động mạnh theo mùa vụ sản xuất. Giá cà chua ở mức thấp vào khoảng tháng 12 đến tháng 5 (Đồ thị 2). Khoảng thời gian này là thời gian cuối vụ cà chua đông, chất lượng cà chua kém, màu sắc quả không đẹp, thịt quả mỏng, nhiều hạt, chua nên không hấp dẫn người tiêu dùng. Mặt khác, nhu cầu người tiêu dùng giảm do trên thị trường có nhiều sản phẩm thay thế (sầu, me chua, giá rẻ và phù hợp với mùa hè).



Đồ thị 2. Biến động giá bán lẻ cà chua trên thị trường huyện Đông Anh (10/2002-12/2003)

Đồ thị 2. Biến động giá bán lẻ cà chua trên thị trường
huyện Đông Anh (10/2002-12/2003)

Từ tháng 5 giá bắt đầu tăng và các tháng 7,8,9 giá ổn định ở mức cao. Trong thời gian này Hà Nội không có cà chua cung cấp, cà chua trên thị trường chủ yếu nhập từ Trung quốc và một phần nhỏ từ Đà Lạt tỉnh Lâm Đồng và Mộc Châu tỉnh Sơn La. Tháng 10 giá cà chua cao nhất trong năm vì cà chua nhập vào Hà Nội ít đi, cà chua vụ đông sớm mới bắt đầu thu hoạch nên lượng cà chua cung cấp trên thị trường hạn chế. Tháng 11 giá bắt đầu giảm và giảm mạnh ở mức ổn định từ tháng 12- 1 năm sau. Sau tết Nguyên đán (khoảng tháng 2 hoặc tháng 3 dương lịch) thường giá rau quả tăng lên vì vậy giá cà chua cũng tăng nhẹ và tương đối ổn định ở mức thấp cho đến tháng 5 (Đồ thị 2). Theo Calkin và Dipietre (1983), Subramanian (1995) giá nông sản biến động có tính chu kỳ. Tính chu kỳ của biến động giá cà chua là tăng trong khoảng từ tháng 5-10, giảm mạnh từ tháng 11 đến tháng 1, sau tết lại tăng lên. Tính chu kỳ của biến động giá cà chua chịu ảnh hưởng lớn bởi mùa vụ thu hoạch. Thời vụ thu hoạch cà chua ở vùng Đồng bằng Sông Hồng là từ tháng 10 đến tháng 5 năm sau, giá cà chua tăng lên ở các tháng thiếu hụt cung trên thị trường và vào thời điểm đặc biệt như sau tết Nguyên đán, giảm mạnh vào các tháng thu hoạch chính vụ.

So sánh giá bán buôn của nông dân với giá bán lẻ trên thị trường cho thấy giá bán lẻ cao gấp 1,2 - 2,8 lần giá bán buôn của nông dân.

3.4. Ảnh hưởng của giá cà chua đến doanh thu của người sản xuất

Theo dõi kết quả sản xuất 2 vụ cà chua năm 2002 và 2003 tại HTX Lương Nỗ xã Tiên Dương huyện Đông Anh cho thấy vụ cà chua đông năm 2003 mỗi sào cho thu nhập hỗn hợp từ 900.000-1.600.000 đồng, có trường hợp cá biệt 3,2 triệu đồng/sào (hộ chị Trần Thị Hương, chưa trừ công lao động gia đình).

Doanh thu phụ thuộc vào lượng bán và giá bán, kết quả phân tích ở bảng 5 cho thấy lượng bán ảnh hưởng đến doanh thu nhiều hơn giá bán (Bảng 3).

Bảng 3. Kết quả phân tích hệ số ảnh hưởng của lượng bán và giá bán đến doanh thu của người sản xuất

R = 0,963		
R ² = 0,928		
n = 323		
Diễn giải	Hệ số hồi qui	t-stat.
Hệ số tự do	-47369	21,53 *
Lượng bán	1167,33	60,95*
Giá bán	39,41	27,68*

* có ý nghĩa thống kê ở mức 0,99

4. KẾT LUẬN

- Giá cà chua giai đoạn 1996-2003 biến động có xu hướng 3 năm tăng, 3 năm giảm, về vấn đề này cần nghiên cứu tiếp mới có thể kết luận chắc chắn.
- Giá cà chua tăng lên từ tháng 5 đến tháng 10, giảm từ tháng 11 đến tháng 1, sau tết Nguyên đán lại tăng lên, hiện tượng này có tính chu kỳ.
- Tại thời điểm nghiên cứu, giá bán lẻ trên chợ cao gấp 1,2- 2,8 lần giá bán buôn bình quân của nông dân.
- Giá cao nhất tại chợ Trung tâm huyện, rẻ nhất tại chợ Tó.
- Hiện nay người tiêu dùng ưa thích giống cà chua nhót và giá cao hơn giá các giống khác.

- Tuy giá cà chua biến động lớn nhưng sản xuất cà chua vẫn có lãi, nên tổ chức sản xuất cà chua sớm để thu hoạch vào các tháng 8-10 sẽ khai thác được lợi thế về giá.

Tài liệu tham khảo

- Hồ Bằng An, Lê Như Thịnh và cộng sự (2003). Spatial and institutional organization of vegetable markets in Hanoi. Sustainable Development of Peri –urban Agriculture in South-east Asia. C/o RIFAV, Trau Quy, Gia Lam, Hanoi.
- Cục Thống kê Hà Nội (2001). Giá bán lẻ rau tươi tại thành phố Hà nội 1996-2001.
- P.H.Calkin & D.D.Dipietre (1985). Types of price variation. in Farm Business Management. Macmillan Publishing. tr.185-195
- Bùi Thị Gia (2002). Vegetable Marketing system in peri-urban of Hanoi, Organazion ,Operation and performant. Presented in Methodological Workshop:Market appraisal of peri-urban food commodities, Hanoi (RIFAV), February 26th –March 6th, 2002. 5 trang
- S.R.Subramanian (1995). Instability in Vegetable Price. In ‘‘Dynamics of Vegetable Production, Distribution and Consumption in Asia’’. Asian Vegetable Research and Development Center. Edited by Mubarik Ali, tr.113.

